

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần khai thác thủy điện Sông Giang, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Sông Giang 2

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số /GP-BTNMT ngày tháng năm 2021 do Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công trình thủy điện Sông Giang 2;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần khai thác thủy điện Sông Giang và hồ sơ kèm theo;

Căn cứ Biên bản hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Sông Giang 2;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần khai thác thủy điện Sông Giang (có địa chỉ: tầng 9, tòa nhà VNPT, 50 Lê Thánh Tôn, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đối với công trình thủy điện Sông Giang 2, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện Sông Giang 2.
2. Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.
3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm Eo là 141,7 triệu kWh).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.305,11 đồng/kWh (tính bằng $70\% \times 1.864,44$ đồng/kWh).

5. Tổng số tiền phải nộp (từ ngày 29/3/2021 đến hết ngày hiệu lực của Giấy phép 28/3/2031) là **18.493.409.000** đồng, trong đó:

- Số tiền phải nộp của năm đầu tiên (năm 2021) là: 1.408.539.000 đồng.
- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là: 1.849.341.000 đồng.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2031) là: 440.801.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: mỗi năm nộp hai (02) lần.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện Sông Giang 2; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty Cổ phần khai thác thủy điện Sông Giang có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền theo quy định.

Đồng thời, Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017, thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2021. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác thủy điện Sông Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở TN&MT Khánh Hòa;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, VP, TNN, HSCP.

Lê Công Thành